

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 284/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Bá M, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn 12, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Chị Trần Thị Ngọc Y, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81;82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Bá M và chị Trần Thị Ngọc Y.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh M và chị Y. Chị Trần Thị Ngọc Y được quyền nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Bích N, sinh ngày 31/10/2015. Anh Nguyễn Bá M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Nguyễn Bá M được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Các đương sự khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Bá M chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình và 150.000đ án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng. Tổng cộng anh M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000549 ngày 17/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Anh M đã nộp xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện N;
- UBND xã V, huyện N, Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Thu Trang